

Số: 696/QĐ-UEF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về liên chính học thuật của
Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Trường và Trưởng phòng Khoa học công nghệ và Dự án quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về liên chính học thuật của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Giám hiệu, Trưởng các đơn vị, cán bộ - giảng viên - nhân viên, người lao động, người học thuộc Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Công bố trên trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về liên chính học thuật của
Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 696/QĐ-UEF ngày 01 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về liên chính học thuật trong các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trường), bao gồm: quy định chung, các quy tắc liên chính học thuật: liên chính học thuật trong hoạt động đào tạo, trong hoạt động khoa học và công nghệ, trong sử dụng trí tuệ nhân tạo và các hoạt động khác, kiểm tra trùng lặp dữ liệu đối với các sản phẩm học thuật; hội đồng liên chính học thuật; tổ chức thực hiện và xử lý vi phạm liên chính học thuật.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cán bộ - giảng viên - nhân viên (CB-GV-NV), người lao động và người học của Trường; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động học thuật là các hoạt động đào tạo (giảng dạy, học tập), khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

2. Liên chính học thuật là cách hành xử trung thực, ngay thẳng, minh bạch và có trách nhiệm trong hoạt động học thuật.

3. Sản phẩm học thuật bao gồm:

a) Sản phẩm đào tạo: Chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn/ đề án tốt nghiệp thạc sĩ, chuyên đề tiến sĩ, luận án tiến sĩ...

b) Sản phẩm khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo: Báo cáo kết quả nghiên cứu, sản phẩm của các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp; bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; báo cáo khoa học trong các kỳ yếu hội thảo, hội nghị khoa học trong nước và quốc tế có phản biện; giáo trình, sách/ chương sách chuyên khảo, sách/ chương sách tham khảo, tài liệu giảng dạy/ học tập; các sản phẩm khác có quyền tác giả, phát minh, sáng kiến, sáng chế và giải pháp hữu ích theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các sản phẩm sáng tạo khác.

4. Hành vi vi phạm liên chính học thuật là hành vi được thực hiện một cách không

trung thực, thiếu trách nhiệm trong hoạt động học thuật, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hành vi: đạo văn, tự đạo văn, gian lận, bịa đặt, không minh bạch về sử dụng trí tuệ nhân tạo, xung đột lợi ích, hỗ trợ người khác thực hiện hành vi vi phạm liêm chính học thuật.

5. Đạo văn là việc sử dụng một phần hoặc toàn bộ ý tưởng, kết quả nghiên cứu, hoặc tài sản trí tuệ của người khác mà không thực hiện trích dẫn nguồn tham khảo trung thực và đầy đủ.

6. Tự đạo văn là việc sử dụng một phần hoặc toàn bộ sản phẩm học thuật đã công bố của bản thân vào sản phẩm học thuật mới do chính mình là tác giả hoặc đồng tác giả mà không trích dẫn nguồn trung thực và đầy đủ.

7. Gian lận là các hành vi sử dụng các hình thức, thủ đoạn gian dối, ngụy tạo hoặc thể hiện, trình bày không đúng sự thật về hoạt động học thuật.

8. Bịa đặt là hành vi cố ý trình bày, báo cáo những thông tin, dữ liệu sai lệch so với thông tin, dữ liệu của nguồn trích dẫn, hoặc tự tạo ra nguồn trích dẫn, thông tin, dữ liệu không có thật, không có căn cứ.

9. Sử dụng trí tuệ nhân tạo là hành vi sử dụng các công cụ, phần mềm hoặc hệ thống dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo (ví dụ như ChatGPT, Bard, Copilot,...) để hỗ trợ, thực hiện hoặc thay thế một phần công việc của con người trong quá trình tạo ra sản phẩm học thuật.

10. Không minh bạch về sử dụng trí tuệ nhân tạo là việc sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong sản phẩm học thuật mà người sử dụng không có tuyên bố bằng văn bản về việc đã sử dụng, kiểm tra, đảm bảo tính chính xác các nội dung, dữ liệu được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo.

11. Xung đột lợi ích là tình huống mà trong đó lợi ích cá nhân của nhà nghiên cứu hoặc của người có quan hệ thân thiết với họ gây ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện hoạt động học thuật.

12. Người nghiên cứu bao gồm các nhà khoa học, CB-GV-NV, người lao động, người học và cộng tác viên tham gia giảng dạy, học tập hoặc thực hiện đề tài, dự án hay nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc các hoạt động khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc liêm chính học thuật

1. Bảo đảm tính trung thực, minh bạch, ý thức trách nhiệm và tự giác tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ trong hoạt động học thuật.

2. Bảo đảm sự tin cậy về tính xác thực của nguồn gốc thông tin, dữ liệu; tính nhất quán, minh bạch của phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu.

3. Bảo đảm đối xử công bằng, minh bạch và nhất quán giữa những người nghiên cứu trong hoạt động học thuật.

4. Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các tác giả, đồng tác giả, các đối tượng nghiên cứu, tổ chức hợp tác, tổ chức tài trợ và các bên liên quan khác.

5. Bảo đảm trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm giải trình đối với việc thực hiện các hoạt động học thuật.

Chương II

CÁC QUY TẮC LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT

Mục 1

LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện liên chính học thuật trong học tập

1. Tuân thủ đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc liên chính học thuật theo quy định tại Điều 3 Quy định này.
2. Tuân thủ quy tắc trích dẫn và sử dụng tài liệu tham khảo trong hoạt động học thuật:
 - a) Trích dẫn chính xác: Thực hiện trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo một cách chính xác, rõ ràng và minh bạch; đồng thời tuân thủ giới hạn tỷ lệ trùng lặp theo quy định tại Điều 18 của Quy định này;
 - b) Lựa chọn tài liệu đáng tin cậy: Chỉ sử dụng các nguồn tài liệu tham khảo chính thống, có độ tin cậy cao và hợp pháp. Đối với tài liệu điện tử, cần thể hiện rõ đường liên kết đến nội dung gốc và ngày truy cập, phù hợp với quy định của Trường;
 - c) Cam kết trung thực: Bảo đảm tính trung thực trong việc cung cấp dữ liệu, trình bày kết quả công bố và sử dụng tài liệu tham khảo trong toàn bộ sản phẩm học thuật.
3. Thể hiện rõ ràng, trung thực các thông tin về đơn vị, cá nhân đóng góp, hỗ trợ cho sản phẩm học thuật trong phần lời cảm ơn của sản phẩm học thuật.
4. Không hỗ trợ người khác thực hiện hành vi vi phạm liên chính học thuật dưới bất kỳ hình thức nào.
5. Tuân thủ các nguyên tắc trong hoạt động nhóm, không sử dụng kết quả làm việc của nhóm trong các sản phẩm cá nhân khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong nhóm.
6. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trách nhiệm về liên chính học thuật trong sử dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ hoạt động học thuật theo quy định tại Điều 15 của Quy định này.
7. Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Trường liên quan đến đào tạo, kiểm tra, đánh giá.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện liên chính học thuật trong giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

1. Tuân thủ và thực hiện nguyên tắc liên chính học thuật theo quy định tại Điều 3 Quy định này.
2. Thực hiện trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo chính xác, rõ ràng, minh bạch; tuân thủ tỷ lệ trùng lặp trong biên soạn tài liệu giảng dạy theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và quy định tại Điều 18 Quy định này.
3. Giảng dạy đúng chương trình, nội dung, kế hoạch theo đề cương chi tiết học phần đã công bố.
4. Phổ biến, hướng dẫn người học thực hiện đúng các quy định về liên chính học thuật; cụ thể hóa, công khai, minh bạch các yêu cầu về liên chính học thuật đối với môn

học do mình phụ trách, bao gồm cả giới hạn về sử dụng trí tuệ nhân tạo trong quá trình học và thi.

5. Hướng dẫn cho người học sử dụng trí tuệ nhân tạo như một công cụ hỗ trợ hiệu quả, nhưng luôn đi kèm với tư duy phản biện, kiểm chứng thông tin, minh bạch quá trình thực hiện và tự chịu trách nhiệm về kết quả tạo ra.

6. Khuyến khích giảng viên sử dụng công cụ hỗ trợ giám sát và phát hiện vi phạm của người học trong thực hiện liên chính học thuật; đối thoại trực tiếp với người học để làm rõ vấn đề khi có dấu hiệu vi phạm.

7. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng năng lực của người học.

8. Không hỗ trợ người khác khác thực hiện hành vi vi phạm liên chính học thuật dưới bất kỳ hình thức nào.

9. Khi phát hiện vi phạm, giảng viên có trách nhiệm áp dụng các quy định của Trường một cách công bằng, nhất quán và minh bạch.

Điều 6. Kiểm tra liên chính học thuật trong học tập, giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

1. Thông qua nhận xét và đánh giá của người hướng dẫn, hội đồng khoa học và đào tạo, hội đồng chuyên môn; các đơn vị chức năng của Trường.

2. Kiểm tra mức độ trùng lặp dữ liệu bằng các công cụ hỗ trợ của Trường theo quy định tại Điều 19 Quy định này.

3. Sử dụng các phần mềm, công cụ kiểm tra mức độ trùng lặp, kiểm tra văn bản do trí tuệ nhân tạo viết khi cần thiết; đảm bảo cách thức trích dẫn và tỷ lệ trích dẫn phù hợp theo quy định của Trường; đảm bảo sự minh bạch, phù hợp trong việc sử dụng trí tuệ nhân tạo.

3. Lưu trữ, phổ biến và truyền thông các sản phẩm học thuật theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Trường, đảm bảo việc tiếp cận và sử dụng thông tin một cách minh bạch.

4. Kiểm tra khi tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo từ các bên có liên quan, đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong nghiên cứu.

5. Các hình thức kiểm tra khác theo quy định của Trường.

Mục 2

LIÊN CHÍNH HỌC THUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện liên chính học thuật trong đề xuất, tham gia, tuyển chọn và thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Thực hiện đầy đủ nội dung, phương pháp học thuật, phương pháp nghiên cứu theo đề cương đã được phê duyệt và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường.

2. Không sao chép, lấy ý tưởng của người khác làm đề xuất của mình.

3. Không sử dụng một nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt tại một tổ chức/ đơn vị để tiếp tục tham gia tuyển chọn hoặc xin tài trợ nghiên cứu từ tổ chức/ đơn vị khác.

4. Không tự đưa tên, giả mạo chữ ký của người khác trong danh sách thành viên học thuật, nghiên cứu khi chưa được sự đồng ý của người đó hoặc trên thực tế người đó không tham gia vào nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

5. Không sử dụng quyền lực, mối quan hệ hay vật chất để tác động vào việc tuyển chọn, dẫn đến sự cạnh tranh không lành mạnh trong quá trình tuyển chọn.

6. Trung thực, minh bạch thực hiện nghiên cứu theo đề cương đã được phê duyệt và tuân thủ nghiêm các quy định liên quan. Đối với các nội dung không thể công khai, cần đưa ra các giải trình phù hợp dựa trên quy định của pháp luật và quy định của Trường.

7. Không bịa đặt đối tượng, khách thể, dữ liệu nghiên cứu.

8. Có trách nhiệm giải trình đầy đủ kết quả nghiên cứu với các bên liên quan khi được cấp có thẩm quyền yêu cầu.

9. Tôn trọng sự đóng góp vào kết quả nghiên cứu, các sản phẩm khoa học và công nghệ của các chủ thể, người hỗ trợ và các bên liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện liêm chính học thuật trong báo cáo khoa học và công bố khoa học

1. Không đạo văn hoặc tự đạo văn, luôn tuân thủ đúng quy định về tỷ lệ trùng lặp quy định tại Điều 20 Quy định này và quy định về trích dẫn.

2. Trung thực với kết quả học thuật thu được, không bịa đặt thông tin, dữ liệu trong báo cáo khoa học và công bố khoa học.

3. Ghi nhận đầy đủ, công bằng sự đóng góp của tất cả thành viên tham gia nghiên cứu và phát triển sản phẩm chung, không sử dụng kết quả nghiên cứu khi chưa có sự đồng thuận từ các thành viên.

4. Phải có sự đồng thuận của đồng tác giả trong việc ghi tên của họ trên các công bố khoa học, tuân thủ nguyên tắc về quyền tác giả theo quy định xuất bản.

5. Không chuyển nhượng, bán hoặc tặng kết quả nghiên cứu của mình cho người khác để họ sử dụng vào mục đích trái với chuẩn mực khoa học.

6. CB-GV-NV, người lao động đang công tác tại Trường không được ghi tên đơn vị công tác khác trên các công bố khoa học, trừ trường hợp có quy định, thỏa thuận khác.

7. Người nghiên cứu, chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm tìm hiểu kỹ về tạp chí, nhà xuất bản trước khi gửi bản thảo, chỉ gửi công bố khoa học trên các ấn phẩm đã được liệt kê trong danh mục tạp chí khoa học có quy trình xét duyệt chặt chẽ và được tính điểm của Hội đồng Giáo sư Nhà nước và của các tổ chức, đơn vị có thẩm quyền.

8. Ghi nhận đầy đủ trong báo cáo, công bố khoa học sự tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

9. Công khai các xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến độ tin cậy của các công bố khoa học.

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện liên chính học thuật trong hoạt động chuyển giao kết quả học thuật và sản phẩm khoa học và công nghệ

1. Các kết quả học thuật nhận kinh phí từ các nguồn tài trợ cần thực hiện theo cam kết trong hợp đồng ký giữa các bên liên quan.
2. Việc chuyển giao kết quả học thuật hay sản phẩm khoa học và công nghệ phải tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của Trường.
3. Trước khi thực hiện chuyển giao, cần có sự chấp thuận từ các cấp quản lý có thẩm quyền theo quy định, đảm bảo quá trình diễn ra minh bạch và đúng quy trình.
4. Kết quả học thuật và nghiên cứu phải được bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tránh tình trạng chuyển giao trái phép hoặc làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức có liên quan.
5. Thông tin về quá trình chuyển giao, điều kiện hợp tác, và các bên tham gia cần được công bố rõ ràng nhằm đảm bảo sự công bằng và trách nhiệm giải trình.

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện liên chính học thuật trong phản biện, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Không nhận nhiệm vụ phản biện, đánh giá các đề xuất học thuật, khoa học không thuộc chuyên môn, nghiệp vụ của mình hoặc trong trường hợp có quan hệ người thân (cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ/ chồng, mẹ vợ/ chồng, vợ/ chồng, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột) với người được phản biện, đánh giá.
2. Đánh giá công tâm, khách quan dựa trên bằng chứng khoa học, dữ liệu thực tế, không để yếu tố cá nhân, lợi ích riêng tư hoặc định kiến ảnh hưởng đến quyết định. Không thỏa hiệp với các hành vi sai trái, hành vi vi phạm liên chính học thuật.
3. Phản biện, góp ý theo tinh thần xây dựng, cầu thị tiếp nhận, hướng tới việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo, giúp cộng đồng khoa học phát triển lành mạnh.
4. Cầu thị tiếp nhận ý kiến phản biện, đánh giá khoa học của người khác, không có suy nghĩ và hành vi tiêu cực khi có những người đưa ra ý kiến phản biện, không ủng hộ.
5. Nội dung phản biện và đánh giá phải được bảo mật, không tiết lộ thông tin chưa công bố, không sử dụng thông tin nội bộ phục vụ lợi ích cá nhân. Bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan theo luật sở hữu trí tuệ.

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện liên chính học thuật trong hợp tác, tập huấn và chuyển giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về xác lập quyền sở hữu trí tuệ từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ căn cứ vào thỏa thuận hợp tác, tập huấn và chuyển giao.
2. Công khai rõ ràng mục tiêu, quyền lợi và trách nhiệm các bên tham gia trong quá trình hợp tác, đảm bảo công bằng và không có xung đột lợi ích.
3. Không tự ý chuyển giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã ký kết cho đối tác khác, hoặc bên thứ ba mà không có sự đồng ý của chủ sở hữu.
4. Chỉ được tập huấn, chuyển giao tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của mình với nội dung đào tạo phải được xây dựng trên cơ sở khoa học, tránh việc truyền đạt thông tin

sai lệch hoặc không có căn cứ thực tiễn.

5. Tuân thủ nguyên tắc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tránh tình trạng sử dụng trái phép hoặc vi phạm quyền tác giả.

6. Trung thực, minh bạch khi triển khai tập huấn, chuyển giao tài sản trí tuệ.

7. Tôn trọng các thành viên tham gia thực hiện; đối tác tiếp nhận tài sản trí tuệ khi được tập huấn, chuyển giao.

8. Công bằng trong quản lý và phân chia lợi ích cho các thành viên tham gia.

9. Giám sát, kiểm tra định kỳ để đảm bảo tính minh bạch, công bằng và hiệu quả của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong quá trình hợp tác và chuyển giao.

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện liên chính học thuật trong hoạt động thông tin khoa học và công nghệ

1. Thông tin được chia sẻ phải chính xác, khách quan, đầy đủ, kịp thời và đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cá nhân về chất lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ.

2. Sử dụng hiệu quả việc khai thác và quản lý thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng và hội nhập quốc tế.

3. Bảo đảm quyền lợi của các đơn vị, cá nhân được tiếp cận thông tin khoa học và công nghệ phù hợp với quy định của Trường và quy định pháp luật.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo mật thông tin khoa học và công nghệ.

5. Kết hợp chặt chẽ hoạt động thông tin khoa học và công nghệ với hoạt động nghiệp vụ thư viện, lưu trữ, thống kê, truyền thông khoa học công nghệ khi khai thác thông tin.

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện liên chính học thuật trong sử dụng nguồn nhân lực, vật lực, tài lực cho hoạt động khoa học và công nghệ

1. Phân bổ các nguồn lực tài chính, vật chất và nhân lực hợp lý, sử dụng đúng mục đích nghiên cứu, tránh lãng phí hoặc sử dụng sai quy định.

2. Tuân thủ các quy định hiện hành, đảm bảo tính hợp pháp và trách nhiệm giải trình khi sử dụng ngân sách và các nguồn tài trợ.

3. Trung thực, minh bạch khi sử dụng nguồn nhân lực, vật lực để triển khai các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Tôn trọng, công bằng trong liên kết sử dụng nguồn nhân lực, vật lực đối với đơn vị quản lý trực tiếp, Trường và các bên liên quan.

5. Có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với các đơn vị liên quan theo quy định.

6. Không giả mạo chữ ký người khác trong hồ sơ thanh quyết toán tài chính để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

7. Nghiêm cấm hành vi lợi dụng nguồn lực khoa học và công nghệ vì mục đích cá nhân hoặc để tạo ra lợi ích không chính đáng.

Điều 14. Kiểm tra liên chính học thuật trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Thông qua nhận xét và đánh giá của người hướng dẫn, hội đồng khoa học và đào tạo hoặc hội đồng chuyên môn.

2. Kiểm tra mức độ trùng lặp dữ liệu bằng các công cụ hỗ trợ của Trường, áp dụng xuyên suốt từ giai đoạn đề xuất, xét duyệt đến sản phẩm cuối cùng theo quy định tại Điều 21 Quy định này.

3. Sử dụng các phần mềm, công cụ kiểm tra mức độ trùng lặp, kiểm tra văn bản do trí tuệ nhân tạo viết khi cần thiết; đảm bảo cách thức trích dẫn và tỷ lệ trích dẫn phù hợp theo quy định của Trường; đảm bảo sự minh bạch, phù hợp trong việc sử dụng trí tuệ nhân tạo.

4. Thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá định kỳ để ngăn chặn các vi phạm về liên chính khoa học ngay từ đầu, đảm bảo môi trường nghiên cứu trung thực và minh bạch.

5. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn nhằm giúp người nghiên cứu hiểu rõ về tầm quan trọng của liên chính học thuật và trách nhiệm của họ trong việc duy trì quy tắc này.

6. Kiểm tra khi tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo từ các bên có liên quan, đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong nghiên cứu.

7. Lưu trữ, phổ biến và truyền thông các sản phẩm học thuật theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Trường, đảm bảo việc tiếp cận và sử dụng thông tin một cách minh bạch.

8. Các hình thức kiểm tra khác theo quy định của Trường.

9. Thực hiện quá trình kiểm tra với sự bảo mật tối đa, bảo vệ quyền lợi của các nhà nghiên cứu, tổ chức và các bên liên quan.

Mục 3

LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT TRONG SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện liên chính học thuật trong sử dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ hoạt động học thuật

1. Minh bạch về việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong các sản phẩm học thuật: Người học, người nghiên cứu cần mô tả, cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về các nội dung được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo trong sản phẩm học thuật. Cụ thể bao gồm:

a) Nội dung hỗn hợp:

- Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ ý tưởng, cấu trúc bài viết, dàn ý hoặc tạo hoặc tạo ra các câu hỏi nghiên cứu ban đầu; từ đó, người học, người nghiên cứu phát triển ý tưởng này một cách độc lập;

- Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm/tổng hợp thông tin: Người học, người nghiên cứu sử dụng trí tuệ nhân tạo để tóm tắt các tài liệu dài, trích xuất thông tin chính từ một lượng lớn dữ liệu, hoặc tìm kiếm các nguồn liên quan; từ đó người nghiên cứu tự kiểm chứng, xác minh tính chính xác của thông tin do trí tuệ nhân tạo cung cấp và tự phân tích, tổng hợp theo cách của mình;

- Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chỉnh sửa/kiểm tra chính tả, ngữ pháp, văn phong: Người học, người nghiên cứu sử dụng trí tuệ nhân tạo để kiểm tra ngữ pháp, phát hiện lỗi chính tả, cải thiện văn phong hoặc đề xuất cách diễn đạt tốt hơn.

b) Nội dung do trí tuệ nhân tạo tạo ra: Ở mức độ này, nội dung chính có thể được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo, nhưng phải được kiểm tra tính chính xác và được sự chấp thuận cuối cùng từ con người.

2. Tuân thủ cách trích dẫn và ghi nguồn những nội dung có sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo như sau:

a) Tuyên bố chung (General Statement): Người học, người nghiên cứu phải có thông báo chung về việc có sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong sản phẩm học thuật tại phần mở đầu, phương pháp nghiên cứu và/hoặc một phụ lục riêng. Nội dung tuyên bố cần nêu rõ: công cụ trí tuệ nhân tạo nào đã được sử dụng, mục đích sử dụng, vai trò của tác giả, khẳng định trách nhiệm của tác giả.

Ví dụ: Trong quá trình thực hiện nghiên cứu này, ChatGPT đã được sử dụng để hỗ trợ việc tìm kiếm ý tưởng, tóm tắt các tài liệu tham khảo, chỉnh sửa ngữ pháp, cải thiện văn phong. Tuy nhiên toàn bộ nội dung và phân tích, lập luận là của tác giả. Tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung cuối cùng, bao gồm tính chính xác và tính liên chính của thông tin được hỗ trợ bởi AI.

b) Ghi chú trong văn bản (In-text notes) hoặc chú thích cuối trang (Footnotes):

Tại chính phần nội dung được công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ hoặc tạo ra, người học, người nghiên cứu sử dụng ghi chú hoặc chú thích để trích dẫn ngay tại điểm đó.

Mẫu trích dẫn gợi ý như sau: [Tên công cụ trí tuệ nhân tạo] ([Nhà phát triển], [Phiên bản]). [Nội dung trích dẫn]. [Link truy cập], [Ngày tháng năm truy cập/tương tác].

Ví dụ: ChatGPT (OpenAI, Version 3.5). Response to a query about the history of ASEAN. <https://chat.openai.com/>, 15 May 2024.

c) Khuyến khích trình bày phụ lục (Appendices) và nhật ký tương tác (AI Interaction Logs)

Đối với các câu lệnh (prompts) dài đã sử dụng hoặc trong trường hợp cần trích dẫn toàn bộ nội dung phản hồi (outputs) của công cụ trí tuệ nhân tạo, hoặc các ghi chú về quá trình chỉnh sửa, chọn lọc nội dung đề xuất từ công cụ trí tuệ nhân tạo, người học, người nghiên cứu có thể đưa vào một phụ lục riêng và tham chiếu đến phụ lục đó.

Ví dụ: Chi tiết về các câu lệnh được sử dụng để tạo ra các sơ đồ trong nghiên cứu này, phản hồi của AI và quá trình tương tác được trình bày tại Phụ lục D.

3. Người học, người nghiên cứu phải tự kiểm chứng, đảm bảo tính chính xác của các thông tin, dữ liệu do công cụ trí tuệ nhân tạo cung cấp và chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung do công cụ trí tuệ nhân tạo tạo ra; không được sử dụng trí tuệ nhân tạo để thực hiện các hành vi vi phạm liên chính học thuật.

4. Không cung cấp cho trí tuệ nhân tạo các thông tin là bí mật của Trường, bí mật quốc gia và các thông tin cần bảo mật khác theo quy định của pháp luật.

5. Khuyến khích sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ (như kiểm tra chính tả, ngữ pháp; hỗ trợ khởi tạo ý tưởng cơ bản, phác thảo cấu trúc các phần trong sản phẩm

học thuật); không thay thế hoàn toàn sự sáng tạo của người nghiên cứu.

6. Việc kiểm tra liên chính học thuật khi sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 14 Quy định này.

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện liên chính học thuật trong đề xuất sáng kiến và đề xuất hồ sơ đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ

1. Tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ khi tiến hành đăng ký quyền sở hữu trí tuệ trong nước.

2. Chấp hành đúng các thông lệ quốc tế cũng như các quy định pháp lý của quốc gia nơi sản phẩm khoa học và công nghệ được đăng ký sở hữu trí tuệ.

3. Không sao chép hoặc sử dụng ý tưởng của người khác để làm đề xuất của mình.

4. Đảm bảo tỷ lệ đóng góp của các đồng tác giả được phân chia đúng mức, phản ánh chính xác vai trò của từng cá nhân.

5. Không tự ý đưa tên cá nhân, tổ chức vào danh sách thụ hưởng sáng kiến hoặc tài sản trí tuệ khi chưa được sự đồng thuận của họ.

6. Xác định đúng chủ sở hữu sáng kiến và tài sản trí tuệ, đồng thời phải có sự chấp thuận từ chủ sở hữu khi thực hiện đăng ký quyền sở hữu.

7. Hội đồng sáng kiến có trách nhiệm đánh giá một cách công tâm, minh bạch, không thiên vị, và không để quan hệ cá nhân, lợi ích nhóm hay lợi ích vật chất ảnh hưởng đến quá trình xét duyệt sáng kiến.

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện liên chính học thuật trong khen thưởng, sử dụng tài chính

1. Không tự lấy công trình, công bố của tập thể tác giả để đăng ký dự thi, xét khen thưởng khi chưa có sự đồng ý của các tác giả khác.

2. Không bịa đặt thông tin, kết quả học thuật để được xét khen thưởng.

3. Trung thực, minh bạch, rõ ràng về việc sử dụng tài chính.

4. Không giả mạo chữ ký người khác trong hồ sơ thanh quyết toán tài chính các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

5. Không sử dụng quyền lực, mối quan hệ hay vật chất để tác động nhằm có lợi cho mình hay người khác trái quy định của pháp luật về khen thưởng, tài chính.

Mục 4

**KIỂM TRA TRÙNG LẬP DỮ LIỆU
ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM HỌC THUẬT**

Điều 18. Phạm vi kiểm tra và giới hạn tỷ lệ trùng lặp đối với các sản phẩm đào tạo

1. Phạm vi kiểm tra tỷ lệ trùng lặp: Các nội dung chính từ phần mở đầu đến hết phần kết luận (không tính trang bìa, phụ lục và tài liệu tham khảo).

2. Giới hạn tỷ lệ trùng lặp: Không quá 30%.

3. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng xem xét quyết định.

Điều 19. Cách thức kiểm tra tỷ lệ trùng lặp đối với các sản phẩm đào tạo

1. Đối với chuyên đề/ khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn/ đề án tốt nghiệp thạc sĩ
 - a) Người học tự kiểm tra đối với sản phẩm do mình thực hiện, in trang biên nhận điện tử của phần mềm kiểm tra trùng lặp, các trang kết quả (đã loại trừ trùng khớp <1%) và đóng kèm vào cuối sản phẩm trước khi nộp sản phẩm cho giảng viên hướng dẫn;
 - b) Giảng viên hướng dẫn chịu trách nhiệm kiểm tra và xác nhận sản phẩm đáp ứng yêu cầu về giới hạn tỷ lệ trùng lặp.
2. Đối với chuyên đề, luận án tiến sĩ
 - a) Nghiên cứu sinh gửi file mềm chuyên đề, luận án tiến sĩ về Viện Đào tạo sau đại học;
 - b) Viện Đào tạo sau đại học thực hiện kiểm tra trùng lặp (đã loại trừ trùng khớp <1%) và phản hồi kết quả cho nghiên cứu sinh.
3. Phần mềm sử dụng để kiểm tra là phần mềm theo quy định của Trường, gồm Turnitin, iThenticate, URKUND hoặc phần mềm tương tự do Phòng Khoa học công nghệ và Dự án quốc tế đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 20. Phạm vi kiểm tra và giới hạn tỷ lệ trùng lặp đối với các sản phẩm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

1. Phạm vi kiểm tra tỷ lệ trùng lặp: Từ phần mở đầu đến hết phần kết luận của các sản phẩm khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.
2. Giới hạn tỷ lệ trùng lặp: Không quá 30% tại Trường hoặc theo quy định của đơn vị chủ quản xét duyệt sản phẩm đăng ký.
3. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng hoặc Chủ tịch Hội đồng tại đơn vị chủ quản xét duyệt sản phẩm xem xét quyết định.

Điều 21. Cách thức kiểm tra tỷ lệ trùng lặp đối với các sản phẩm khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo

1. Tác giả, chủ nhiệm đề tài, người thực hiện sản phẩm khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo tự kiểm tra hoặc kiểm tra tại Phòng Khoa học công nghệ và Dự án quốc tế.
2. Tác giả, chủ nhiệm đề tài, người thực hiện sản phẩm in trang biên nhận điện tử của phần mềm kiểm tra trùng lặp, các trang kết quả (đã loại trừ trùng khớp <1%) và đóng kèm vào cuối sản phẩm khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.
3. Phần mềm sử dụng để kiểm tra như quy định tại khoản 3 Điều 19.

Chương III

HỘI ĐỒNG LIÊN CHÍNH HỌC THUẬT

Điều 22. Hội đồng Liên chính học thuật

1. Hội đồng Liên chính học thuật của Trường (gọi tắt là Hội đồng) có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc thẩm định, đánh giá mức độ vi phạm về liên chính học thuật và đề xuất hình thức xử lý các hành vi vi phạm liên chính học thuật của CB-GV-NV, người lao động, người học của Trường.

2. Hội đồng Liêm chính học thuật do Hiệu trưởng thành lập theo từng năm học, theo đề nghị của Trường phòng Khoa học công nghệ và Dự án quốc tế.

3. Hội đồng Liêm chính học thuật có từ 07 thành viên trở lên, số lượng thành viên là số lẻ, gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 01 ủy viên thường trực, 01 thư ký và các ủy viên. Trong đó, Chủ tịch và Phó Chủ tịch là thành viên Ban Giám hiệu Trường, ủy viên thường trực là đại diện lãnh đạo Phòng Khoa học công nghệ và Dự án quốc tế, thư ký là nhân viên Phòng Khoa học công nghệ và Dự án quốc tế, các ủy viên là đại diện các đơn vị quản lý đào tạo, đại diện lãnh đạo Văn phòng trường, đại diện lãnh đạo Ban Thanh tra, một số chuyên gia, nhà khoa học có uy tín do Hiệu trưởng chỉ định.

Điều 23. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng Liêm chính học thuật

1. Trách nhiệm của Hội đồng

a) Xem xét, đánh giá mức độ vi phạm liêm chính học thuật trong các sản phẩm học thuật của Trường;

b) Đưa ra kiến nghị về hình thức xử lý vi phạm liêm chính học thuật phù hợp trình Hiệu trưởng ra quyết định.

2. Quyền hạn của Hội đồng

a) Có quyền yêu cầu cá nhân hoặc đơn vị liên quan cung cấp thông tin, giải trình về các trường hợp nghi vấn vi phạm liêm chính học thuật.

b) Có quyền sử dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ để xác minh tính trung thực của sản phẩm học thuật.

c) Có quyền kiến nghị Hiệu trưởng áp dụng các hình thức xử lý vi phạm như cảnh cáo, thu hồi công nhận kết quả hoặc tạm đình chỉ tham gia nhiệm vụ học thuật, nghiên cứu khoa học trong thời gian nhất định.

d) Có quyền đề xuất thành lập các tiểu ban nhằm hỗ trợ quá trình thẩm định các trường hợp phức tạp (nếu cần).

Điều 24. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Liêm chính học thuật

1. Hội đồng chỉ tiến hành họp khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự, trong đó có Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền) và thư ký Hội đồng. Hội đồng làm việc dựa trên nguyên tắc thảo luận và đồng thuận, với ít nhất một nửa số thành viên tham gia họp đồng ý thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2. Phiên họp Hội đồng phải được ghi biên bản, trong đó ghi rõ kết luận của Hội đồng, kết luận cần nêu rõ việc có hay không có hành vi vi phạm liêm chính học thuật và phương án xử lý (chỉnh sửa, bổ sung, thu hồi) đối với sản phẩm học thuật bị xác định vi phạm liêm chính học thuật.

3. Thành viên Hội đồng có người thân (cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ/ chồng, mẹ vợ/ chồng, vợ/ chồng, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột) là người liên quan trực tiếp đến vụ việc vi phạm liêm chính học thuật không tham gia phiên họp Hội đồng xử lý vụ việc đó. Chủ trì cuộc họp xin ý kiến Hiệu trưởng về việc bổ sung thành viên thay thế (nếu cần).

4. Hội đồng cam kết bảo mật toàn bộ thông tin liên quan đến các vụ việc vi phạm liêm chính học thuật, ngoại trừ những trường hợp do Chủ tịch Hội đồng quyết định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 25. Trình tự làm việc của Hội đồng Liêm chính học thuật

1. Bước 1: Thường trực Hội đồng và thư ký Hội đồng phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan để tổng hợp thông tin về vụ việc vi phạm liêm chính học thuật, chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.
2. Bước 2: Tổ chức phiên họp theo quy trình:
 - a) Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền giới thiệu thành viên Hội đồng dự họp và mục đích, nội dung phiên họp;
 - b) Thường trực Hội đồng báo cáo thông tin về các hành vi có dấu hiệu vi phạm liêm chính học thuật;
 - c) Các thành viên Hội đồng thảo luận, phân tích dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền;
 - d) Người chủ trì cuộc họp lấy ý kiến các thành viên về việc có hay không có hành vi vi phạm liêm chính học thuật và hình thức xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật và quy định có liên quan của Trường;
 - đ) Người chủ trì cuộc họp công bố kết luận của Hội đồng;
 - e) Thư ký lập biên bản và gửi bản sao biên bản đến các cá nhân, đơn vị có liên quan.
3. Bước 3: Thường trực Hội đồng lập hồ sơ tham mưu, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định về hình thức xử lý hành vi vi phạm liêm chính học thuật.
4. Bước 4: Lưu trữ hồ sơ họp Hội đồng tại các đơn vị liên quan theo phạm vi quản lý (Phòng Khoa học công nghệ và Dự án quốc tế, các đơn vị quản lý đào tạo).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT

Điều 26. Trách nhiệm của cá nhân trong thực hiện liêm chính học thuật

1. CB-GV-NV, người lao động, người học phải tuân thủ các quy tắc liêm chính học thuật trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định tại văn bản này và quy định pháp luật có liên quan.
2. CB-GV-NV, người lao động, người học có trách nhiệm bảo đảm liêm chính học thuật đối với các sản phẩm học thuật của mình.
3. CB-GV-NV, người lao động, người học chủ động báo cáo các trường hợp nghi ngờ hoặc phát hiện vi phạm liêm chính học thuật đến đơn vị, cá nhân liên quan để kịp thời xử lý.
4. CB-GV-NV, người lao động, người học là tác giả của các sản phẩm học thuật phải lưu trữ đầy đủ, chính xác các tài liệu trong quá trình thực hiện và kết quả đạt được để phục vụ cho việc thẩm định, đánh giá tính liêm chính học thuật khi cần thiết.
5. CB-GV-NV, người lao động, người học phải chủ động khắc phục hậu quả khi bị phát hiện sản phẩm học thuật của mình có dấu hiệu vi phạm liêm chính học thuật. CB-GV-NV, người lao động, người học phải hợp tác tích cực với Hội đồng Liêm chính học thuật và các đơn vị chức năng của Trường trong quá trình xem xét, xử lý các hành vi vi phạm liêm chính học thuật.

Điều 27. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Trường

1. Phòng Khoa học công nghệ và Dự án quốc tế có trách nhiệm:

a) Tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng và Hội đồng Liêm chính học thuật trong việc tổ chức thực hiện liên chính học thuật, xử lý vi phạm liên chính học thuật theo Quy định này;

b) Chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện liên chính học thuật đến các đơn vị, CB-GV-NV, người lao động, người học trong Trường; theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy định này trong Trường;

c) Tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng việc sử dụng các công cụ, phần mềm hỗ trợ kiểm tra trùng lặp; phần mềm phát hiện nội dung do trí tuệ nhân tạo tạo ra.

d) Là đầu mối tiếp nhận các thông tin phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo các hành vi có dấu hiệu vi phạm liên chính học thuật liên quan đến sản phẩm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

2. Phòng Đào tạo, Viện Đào tạo sau đại học, Viện Quốc tế UEF và các khoa, đơn vị có chức năng quản lý đào tạo có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Phòng Khoa học công nghệ và Dự án quốc tế trong việc hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy định này trong Trường;

b) Tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng và Hội đồng Liêm chính học thuật trong việc tổ chức thực hiện liên chính học thuật, xử lý vi phạm liên chính học thuật thuộc phạm vi quản lý;

c) Là đầu mối tiếp nhận các thông tin phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo các hành vi có dấu hiệu vi phạm liên chính học thuật liên quan đến sản phẩm học thuật thuộc phạm vi quản lý;

3. Văn phòng trường có trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng và Hội đồng Liêm chính học thuật trong việc xử lý cá nhân là CB-GV-NV, người lao động của Trường vi phạm liên chính học thuật; phối hợp với Phòng Khoa học công nghệ và Dự án quốc tế đề xuất và tổ chức các hoạt động tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao nhận thức về liên chính học thuật trong toàn Trường.

4. Ban Thanh tra có trách nhiệm tiếp nhận đơn thư, ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo các hành vi có dấu hiệu vi phạm liên chính học thuật từ các bên liên quan hoặc các đơn vị đầu mối trong Trường, phối hợp với các đơn vị trong việc xử lý ban đầu về vi phạm liên chính học thuật; tham mưu cho Hiệu trưởng và Hội đồng Liêm chính học thuật trong việc xử lý các cá nhân vi phạm liên chính học thuật.

5. Các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định về liên chính học thuật cho CB-GV-NV, người lao động, người học thuộc đơn vị quản lý; thực hiện nhắc nhở, cảnh báo đối với đơn vị, cá nhân có sản phẩm học thuật có dấu hiệu vi phạm liên chính học thuật để đơn vị, cá nhân chủ động khắc phục hậu quả; báo cáo Hội đồng Liêm chính học thuật và các đơn vị có thẩm quyền trong Trường khi phát hiện hành vi vi phạm liên chính học thuật hoặc khi việc khắc phục hậu quả vi phạm liên chính học thuật chưa được thực hiện đầy đủ.

Điều 28. Phát hiện và báo cáo hành vi vi phạm liên chính học thuật

1. Hành vi vi phạm liên chính học thuật có thể được phát hiện thông qua:

a) Các hội đồng khoa học và đào tạo, hội đồng đánh giá, thẩm định chuyên môn và các hội đồng liên quan khác;

b) Công tác quản lý đào tạo, khoa học và công nghệ;

c) Hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ thường xuyên hoặc đột xuất;

d) Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân, các bên có liên quan;

đ) Sử dụng các công cụ kỹ thuật hỗ trợ như phần mềm kiểm tra đạo văn, phần mềm phát hiện nội dung do trí tuệ nhân tạo tạo ra.

e) Phát hiện hoặc đề nghị từ các cá nhân, tổ chức có thẩm quyền.

2. Tất cả cá nhân, tổ chức trong và ngoài Trường đều có quyền phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo các hành vi có dấu hiệu vi phạm liêm chính học thuật của CB-GV-NV, người lao động và người học của Trường theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Trình tự, thẩm quyền xử lý vi phạm liêm chính học thuật

1. Sau khi tiếp nhận thông tin về dấu hiệu vi phạm liêm chính học thuật, đơn vị tiếp nhận thông tin thu thập hồ sơ, phối hợp với Ban Thanh tra đánh giá sơ bộ, làm việc với cá nhân có liên quan để giải quyết sự việc; lập biên bản giải quyết sự việc và báo cáo Hiệu trưởng.

2. Trong trường hợp sự việc không được giải quyết theo khoản 1 Điều này, Ban Thanh tra chuyển hồ sơ đến Hội đồng Liêm chính học thuật để xử lý.

3. Khi tiếp nhận thông tin chính thức về sự việc vi phạm liêm chính học thuật được quy định tại khoản 2 Điều này, thường trực và thư ký Hội đồng Liêm chính học thuật tiến hành phân loại, tổng hợp thông tin và báo cáo Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng tiến hành làm việc theo nguyên tắc và trình tự quy định tại Điều 24 và Điều 25 Quy định này.

4. Căn cứ kết luận của Hội đồng, hồ sơ vụ việc, ý kiến tham mưu, đề xuất của các đơn vị chức năng liên quan, Hiệu trưởng ban hành quyết định xử lý vụ việc, xử lý cá nhân có hành vi vi phạm liêm chính học thuật theo quy định.

Điều 30. Các hình thức xử lý vi phạm liêm chính học thuật

1. Việc xử lý vi phạm liêm chính học thuật được xem xét dựa trên tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả gây ra, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế, quy định của Trường. Ngoài ra, người vi phạm có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử lý theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 của Điều này.

2. Đối với vi phạm của chủ nhiệm, thành viên trong thực hiện nhiệm vụ học thuật, nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Nhắc nhở và yêu cầu khắc phục;

b) Không công nhận kết quả, sản phẩm có vi phạm;

c) Buộc thanh lý nhiệm vụ đang thực hiện;

d) Hủy kết quả đã nghiệm thu, khen thưởng trước đó;

đ) Không được đề cử tham gia làm chủ nhiệm, thành viên nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp cho đến khi có quyết định khác của Hiệu trưởng;

- e) Không được xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng, nâng lương;
- 3. Đối với vi phạm khi tham gia các hội đồng về khoa học và công nghệ:
 - a) Dừng tư cách thành viên các hội đồng liên quan tại Trường;
 - b) Từ chối cho tham gia các nhiệm vụ tương tự cho đến khi có quyết định khác của Hiệu trưởng;
 - c) Không xét danh hiệu thi đua, khen thưởng;
 - d) Hình thức kỷ luật khác theo quy định của pháp luật.
- 4. Đối với vi phạm trong báo cáo khoa học, công bố khoa học:
 - a) Nhắc nhở, yêu cầu khắc phục (chỉnh sửa, đính chính, rút lại công bố);
 - b) Hủy bỏ kết quả nghiệm thu, thu hồi thành tích thi đua, khen thưởng liên quan;
 - c) Không được xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng;
 - d) Từ chối đăng ký tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học tại Trường đến khi có quyết định khác của Hiệu trưởng;
 - đ) Xem xét yêu cầu bồi hoàn kinh phí mà Trường đã khen thưởng, hỗ trợ theo quy định.
 - e) Hình thức kỷ luật khác theo quy định của pháp luật.
- 5. Đối với báo cáo nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường có liên quan đến đạo văn, tự đạo văn, không minh bạch trong sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (do Hội đồng đánh giá ra quyết định), hồ sơ sẽ bị trả lại, yêu cầu viết lại báo cáo; hoặc tùy theo mức độ vi phạm, Hội đồng có thể xác định báo cáo không được chấp nhận và buộc thanh lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- 6. Đối với sản phẩm, báo cáo nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp ngoài Trường.
 - a) Tuân thủ tỷ lệ trích dẫn theo quy định của đơn vị chủ quản tiếp nhận.
 - b) Trường hợp cá nhân có vi phạm bên ngoài Trường, ngoài việc bị xử lý tại nơi vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ, người vi phạm còn bị xem xét xử lý theo quy định của Trường.
- 7. Trường xem xét xử lý vi phạm liêm chính học thuật trong hoạt động đào tạo dựa theo quy định pháp luật và các quy định khác của Trường có liên quan.
- 8. Các cá nhân, tập thể là tác giả của sản phẩm học thuật bị xác định là vi phạm liêm chính học thuật phải hoàn trả toàn bộ các khoản hỗ trợ của Trường liên quan đến việc công bố các sản phẩm học thuật đó.
- 9. Trường hợp có căn cứ xác định không có hành vi vi phạm, tùy vào thời điểm xác nhận, Trường sẽ xem xét xử lý, đính chính thông tin và áp dụng biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu, khôi phục danh dự cho người bị ảnh hưởng.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành theo Quyết định ban hành của Hiệu trưởng.
2. Ngoài việc thực hiện theo Quy định này, các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện liên chính học thuật theo quy định của các văn bản khác có liên quan của Trường và quy định của pháp luật.

Điều 32. Sửa đổi quy định

Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung chưa hợp lý cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Văn phòng trường để trình Hiệu trưởng xem xét điều chỉnh Quy định cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của Trường./.

HIỆU TRƯỞNG



★ **Nguyễn Thanh Giang**